

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày 03 - 02 - 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải, Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Dim Kbuôr – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 470/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:**

Chúng tôi đến với nhau trên cơ sở tìm hiểu và tự nguyện, sau đó chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Kuăng, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 432, cấp ngày 18 tháng 6 năm 2014. Từ khi đăng ký kết hôn đến nay, chúng tôi chung sống và có với nhau được 02 người con chung là các cháu Trần Nguyễn An K, sinh ngày 31/5/2014 và Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/10/2017.

Từ khi đăng ký kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, cũng có mâu thuẫn nhưng tôi vẫn chịu đựng được. Nhưng khoảng vài năm trở lại đây thì chồng tôi thường xuyên bài bạc, rượu chè, về nhà chửi bới, đánh đập tôi, làm cho không khí trong nhà lúc nào cũng nặng nề, không được vui vẻ, hạnh phúc. Tôi và các con cảm thấy rất áp lực về tâm lý, ảnh hưởng đến sức khỏe và cuộc sống bình

thường của gia đình. Việc này, tôi đã nhiều lần nói chuyện giải quyết với chồng tôi, các con và gia đình hai bên cũng đã động viên khuyên nhủ nhiều lần nhưng chồng tôi vẫn không chịu thay đổi. Chúng tôi đã ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Trước nay, tôi vì các con và vì gia đình nên mới cố gắng chịu đựng mà kéo dài mối quan hệ này, nhưng đến nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn nữa. Vì vậy, tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là anh Trần Văn C.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống với nhau chúng tôi có 02 người con chung là các cháu Trần Nguyễn An K, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2014 và Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2017. Khi ly hôn, Tôi có nguyện vọng đồng ý giao 02 cháu Trần Nguyễn An K (31/5/2014), Trần Nguyễn Minh K (12/10/2017) cho anh Trần Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn C không đến Tòa làm việc, nên Tòa án không lấy được lời khai bị đơn anh Trần Văn C .*

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX), nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Trần Văn C.

- Về con chung: Giao con chung là các cháu Trần Nguyễn An K, sinh ngày 31/5/2014 và Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/10/2017 cho anh Trần Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. .

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Trần Văn C có địa chỉ tại Thôn P, xã E,

huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về chấp hành quy định pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án, do không tổng đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho anh Trần Văn C nên Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ theo quy định pháp luật là đảm bảo việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 BLTTDS. Tuy nhiên, anh Trần Văn C không tham gia tố tụng cũng như không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hoà giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Trần Văn C vắng mặt, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tiến hành niêm yết tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh Trần Văn C. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Văn C vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Kuăng, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 432, cấp ngày 18 tháng 6 năm 2014. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là các cháu Trần Nguyễn An K, sinh ngày 31/5/2014 và Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/10/2017. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay. Quá trình tham gia tố tụng chị Nguyễn Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Trần Văn C không có mặt tại Tòa án để trình bày quan điểm của mình.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Chị Nguyễn Thị T, anh Trần Văn C là vợ chồng, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và về chung sống tại địa phương. Quá trình chung sống, chị T và anh C có xảy ra mâu thuẫn hay không, nếu có xảy ra mâu thuẫn thì nguyên nhân vì sao thì Ban tự quản thôn và Chính quyền địa phương không nắm được vì chị T, anh C không yêu cầu địa phương can thiệp, hòa giải. Tuy nhiên, Ban tự quản thôn chứng kiến việc chị T và anh C đã sống ly thân với nhau một thời gian, 02 con chung của chị T và anh C đang sinh sống cùng ông bà nội tại địa phương, anh C đi làm ăn xa và thường xuyên về thăm, còn chị T đi đâu, làm gì thì Ban tự quản thôn không nắm được. Chị T, anh C làm công việc gì và thu nhập bao nhiêu thì ban tự quản thôn không biết và không nắm được. Nay chị T làm đơn xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.”*

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn C đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho tới nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị Nguyễn Thị T xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn. Còn anh Trần Văn C mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không lên tòa trình bày ý kiến. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Trần Văn C.

[3.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn C có 02 con chung là các cháu Trần Nguyễn An K, sinh ngày 31/5/2014 và Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/10/2017, hiện nay 02 cháu đang ở cùng nhà với ông bà nội (tức bố mẹ đẻ của anh Trần Văn C) và được ông bà nội và bố đẻ là anh Trần Văn C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T thì có nguyện vọng sau đồng ý giao 02 con chung là các cháu Trần Nguyễn An K và Trần Nguyễn Minh K cho anh Trần Văn C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 người con chung cho đến lúc các cháu trưởng thành. Đồng thời, do cháu Trần Nguyễn An K hiện nay đã trên 07 tuổi nên Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tại biên bản lấy lời khai của cháu K thì cháu đã trình bày là hiện cháu đang ở với nhà ông bà nội tại Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và nguyện vọng của cháu là được ở với ông bà nội và bố vì trước giờ cháu được ông bà nội và bố chăm sóc, mẹ cháu vẫn thường xuyên gửi đồ cho cháu nhưng mẹ cháu làm ở xa nên ít có thời gian chăm sóc cho cháu. Hơn nữa theo kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp thì hiện nay 02 con chung của chị T và anh C là các cháu Trần Nguyễn An K và Trần Nguyễn Minh K cũng đang sinh sống cùng ông bà nội và bố tại địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Văn C cũng không có mặt để xác định nguyện vọng của anh về việc nuôi dưỡng các con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị T là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của các con chung, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao các cháu Trần Nguyễn An K và Trần Nguyễn Minh K cho anh Trần Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị T được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3.2] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Trần Văn C.

- Về con chung: Giao 02 con chung là các cháu Trần Nguyễn An K, sinh ngày 31/5/2014 và Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/10/2017 cho anh Trần Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu K và cháu K đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh Trần Văn C không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2021/0016555 ngày 26 tháng 10 năm 2022.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- CCTHADS huyện Krông Pắc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- *Người tham gia tổ tụng;*
- *UBND xã Ea Kuăng;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Thành Tâm